

Phụ lục 3.4

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Tư Nghĩa (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025							Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	TỔNG SỐ										2,421,226	437,828	1,789,886	541,930	541,930	1,407,368	472,968	976,043	144,260	803,838	27,944	560,026	107,115	437,023	15,888	218,809	36,754	170,000	12,056		
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ TỈNH										2,362,713	437,828	1,731,373	541,930	541,930	1,352,652	472,968	879,684	92,307	759,432	27,944	494,992	62,170	416,934	15,888	198,991	29,789	157,146	12,056		
A1	Dự án được bố trí quyết toán từ năm 2021-2024										555,555	32,658	507,984	299,531	299,531	203,234	15,488	187,746	18,395	169,351	-	187,155	18,360	168,796	-	-	-	-	-	-	
1	Hệ thống mương tiêu Đồng Miếu và chỉnh dòng sông Cầu Cát đoạn Nghĩa Phương-Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp		2012-2019		1494, 29/10/2010	135, 22/01/2021	18,895	13,750	5,145	2,183	2,183	2,961		2,961		2,961		2,961		2,961		-				QT	
2	Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7257282	2010-2019		2141, 11/12/2009	663, 11/5/2021	20,660	9,270	11,390	9,623	9,623	1,767		1,767		1,767		1,767		1,767		-				QT	
3	Đường Cụm Công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa đi huyện Nghĩa Hành	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7559648	2016-2017	2016	5206, 19/10/2015	10005, 31/12/2020	34,379	-	34,379	24,154	24,154	10,224		10,224	7,829	2,395		10,191	7,796	2,395		-				QT	
4	Đường ngã ba Đào - Khánh Lạc, xã Nghĩa Hòa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hòa	7708744	2018-2019	2018	3722, 25/7/2017	1241, 15/3/2021	7,322	-	7,322	5,981	5,981	1,341		1,341		1,341		1,341		1,341		-				QT	
5	Di tích vụ thảm sát thôn 2, xã Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Lâm	7692688	2019-2019	2019	5351, 30/10/2015	6523, 07/11/2020	1,173	-	1,173	1,120	1,120	53		53	53			53	53		-					QT	
6	Nhà làm việc BCH quân sự xã Nghĩa Điền	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Điền	7784515	2019-2020	2019	4778, 01/10/2015	10004, 31/12/2020	907	-	907	882	882	24		24	24			23	23		-					QT	
7	Đường La Hà - Nghĩa Thuận	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Trung, Nghĩa Điền	7743626	2019-2020	2019	7026, 23/10/2018	13388, 21/7/2021	13,596	-	13,596	11,217	11,217	2,379		2,379	2,379			2,378	2,378		-					QT	
8	Đường Nghĩa Thắng - Nghĩa Thọ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng, Nghĩa Thọ	7743628	2019-2019	2019	7028, 23/10/2018	13387, 21/7/2021	13,127	-	13,127	10,000	10,000	3,127		3,127	3,127			3,126	3,126		-					QT	
9	Đường UBND huyện - Nghĩa Hành	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Trung	7743627	2019-2019	2019	7027, 23/10/2018	13386, 21/7/2021	13,439	-	13,439	13,344	13,344	40		40		40		40		40		-				QT	
10	Nhà làm việc BCH quân sự xã Nghĩa Kỳ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Kỳ	7816529	2020-2020	2020	4777, 01/10/2015	3617, 06/7/2021	925	-	925	300	300	625		625		625		625		625		-				QT	
11	Nhà làm việc BCH quân sự xã Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Trung	7816520	2020-2020	2020	4779, 01/10/2015	3663, 07/7/2021	960	-	960	300	300	660		660		660		660		660		-				QT	
12	Nhà làm việc BCH quân sự xã Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hiệp	7824725	2020-2020	2020	4782, 01/10/2015	3616, 06/7/2021	908	-	908	300	300	608		608		608		608		608		-				QT	
13	Khu dân cư phía Bắc trụ sở làm việc UBND huyện	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7576878	2017-2019	2017	5353, 30/10/2015	3325, 21/6/2021	35,270	-	35,270	33,623	33,623	1,648		1,648		1,648		1,648		1,648		-				QT	
14	Khu tái định cư số 2 phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7643709	2017-2019	2019	12763B, 26/10/2016	4496, 05/10/2022	1,005	-	1,005	596	596	335		335		335		335		335		-				QT	
15	Khu dân cư phục vụ tái định cư cho các dự án trên địa bàn huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7640954	2017-2019	2017	3644, 17/8/2016	13373, 20/7/2021	14,703	-	14,703	12,364	12,364	2,340		2,340		2,340		2,340		2,340		-				QT	
16	KDC điểm trường THCS Nghĩa Thương cũ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thương	7708745	2017-2019	2019	5092, 10/10/2017	13377, 20/7/2021	2,659	-	2,659	2,100	2,100	559		559		559		559		559		-				QT	
17	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Trường Đại học Tài chính - Kế toán	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà		2015-2019			13374, 20/7/2021	32,864	-	32,864	24,323	24,323	8,541		8,541		8,541		8,541		8,541		-				QT	
18	Trường tiểu học thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	775317	2019-2020	2019	4004, 19/10/2018	15756, 04/10/2021	6,769	-	6,769	5,000	5,000	1,049		1,049	1,049			1,049	1,049		-					QT	
19	Nâng cấp, sửa chữa đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thắng (đoạn từ Tượng đài Chông Nhặt đến Cầu Sông Cù)	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận	7813666	2020-2021	2020	8852, 25/10/2019	15814, 06/10/2021	7,491	-	7,491	5,000	5,000	2,491		2,491		2,491		2,491		2,491		-				QT	
20	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa	Phòng NN và PTNT huyện		C	Nghĩa Sơn		2019-2020			6299, 26/11/2020	1,036	800	236	-		236		236	236			236	236		-					QT	
21	Trụ sở làm việc UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7760751	2019-2020	2019	6310, 17/9/2018	4244, 19/9/2022	27,930	-	27,930	24,000	24,000	3,930		3,930		3,930		3,930		3,930		-				QT	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBTĐT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025							Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)						
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
22	Cầu sông cùng, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thuận	7773741	2019-2021	2020	3123, 03/6/2019	19267, 30/12/2021	15,323	-	15,323	13,958	13,958	1,365		1,365		1,365		1,365		1,365		-				QT	
23	Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở Sông Phú, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà, Nghĩa Trung	7808255	2020-2021	2020	118, 10/01/2020	19164, 27/12/2021	18,243	8,837	9,406	-		9,406		9,406		9,406		9,406		9,406		-		-		QT	
24	Kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ	7741626	2019-2023	2019	189, 16/01/2019	6094, 27/8/2019	30,000		30,000	13,480	13,480	13,961		13,961		13,961		13,961		13,961		-		-		QT	
25	Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ đi Nghĩa trang liệt sỹ Tỉnh	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thuận	7855770	2020-2022	2020	12213, 31/12/2019	3887, 27/7/2020	6,500		6,500	1,000	1,000	5,323		5,323		5,323		5,323		5,323		-		-		QT	
26	Nhà làm việc UBND xã Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng	7837792	2020-2022	2020	8704, 17/10/2019	9105, 30/10/2019	4,985		4,985	1,322	1,322	3,663		3,663		3,663		3,663		3,663		-		-		QT	
27	Trụ sở làm việc UBND TT Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ	7859111	2020-2022	2020	8694, 16/10/2019	4245, 19/9/2022	9,392		9,392	1,396	1,396	7,996		7,996		7,996		7,996		7,996		-		-		QT	
28	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thương	7841282	2020-2022	2021	1026, 13/3/2019	1273, 8/4/2020	8,420		8,420	3,000	3,000	5,420		5,420		5,420		5,420		5,420		-		-		QT	
29	Đường nội bộ thuộc dự án mở rộng Cụm CN La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7847405	2020-2022	2022	8794, 23/10/2019	4948, 21/10/2022	207		207	-	-	207		207		207		207		207		-		-		QT	
30	Đường Nghĩa Phương - Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Phương, Nghĩa Trung	7920359	2020-2022	2021	5942, 23/8/2019	9028, 28/10/2019	22,551		22,551	-	-	21,032	5,000	16,032		16,032		16,032		16,032		-		-		QT	
31	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ	7651566	2016-2022	2017	2496, 22/6/2016	4947, 21/10/2022	42,849		42,849	21,027	21,027	21,822		21,822		21,822		21,822		21,822		-		-		QT	
32	KDC phía Tây đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7652125	2017-2023	2017	6622, 23/9/2016	13223, 28/10/2016	56,891		56,891	41,752	41,752	15,139		15,139		15,139		15,068		15,068		-				QT	
33	Trường tiểu học Châu Phú Điền	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Trung	7902186	2021-2021	2021	491, 01/02/2021	1347, 26/03/2021	3,699		3,699	3,000	3,000	699		699	699		699	699				-		-		QT	
34	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ, sân chơi (điểm Điện An), cổng ngõ (điểm La Hà) tại Trường Mầm non Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thương	7960434	2022-2023	2022	18606, 09/12/2021	3134, 04/6/2024	1,144		1,144	-		1,144		1,144		1,144		1,094		1,094		-		-		QT	
35	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân chơi; Khu dạy học lấy trẻ làm trung tâm; Nhà vệ sinh giáo viên (điểm Năng Xã) tại Trường Mầm non Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hiệp	7960428	2022-2023	2022	18607, 09/12/2021	8905, 26/12/2022	989		989	-		989		989		989		939		939		-		-		QT	
36	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tường rào, cổng ngõ (điểm An Hòa Nam) tại Trường Mầm non Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng	7960437	2022-2023	2022	18608, 09/12/2021	90, 08/01/2024	1,125		1,125	-		1,125		1,125		1,125		1,075		1,075		-		-		QT	
37	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khu phát triển vận động của trẻ tại Trường Mầm non Sao Mai	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7963782	2022-2023	2022	18609, 09/12/2021	374, 19/01/2024	788		788	-		788		788		788		788		788		-		-		QT	
38	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân vườn; Tường rào, cổng ngõ (điểm Vườn Xúi) tại Trường Mầm non TT Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ	7993746	2023-2024	2023	18610, 09/12/2021	4074, 30/7/2024	1,058		1,058	-		1,058		1,058		1,058		1,058		1,058		-		-		QT	
39	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ; Thoát nước tại Trường Tiểu học TT Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ	7960433	2022-2023	2022	18614, 09/12/2021	672, 31/10/2024	1,072		1,072	-		1,072		1,072		1,072		1,022		1,022		-		-		QT	
40	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh; Đường đi nội bộ; Thoát nước tại Trường Tiểu học Nghĩa Mỹ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Mỹ	7960435	2022-2022	2022	18615, 09/12/2021	2850, 19/5/2023	1,066		1,066	-		1,066		1,066		1,066		1,016		1,016		-		-		QT	
41	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng sân chơi, tường rào (điểm Phan Văn Đường và điểm Hòa Tân) tại Trường Tiểu học Phan Văn Đường	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hòa	7960431	2022-2023	2022	18616, 09/12/2021	2044, 16/4/2024	1,085		1,085	-		1,085		1,085		1,085		1,035		1,035		-		-		QT	
42	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào; Sân chơi tại Trường Tiểu học Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Sơn	7960436	2022-2023	2022	18618, 09/12/2021	2774, 15/5/2024	941		941	-		941		941		941		891		891		-		-		QT	
43	Cải tạo nâng cấp mở rộng Khối phòng học tập tại Trường Tiểu học Nghĩa Thọ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thọ	7993744	2023-2024	2023	18620, 09/12/2021	4075, 30/7/2024	1,021		1,021	-		1,021		1,021		1,021		1,021		1,021		-		-		QT	
44	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, giáo viên; Sân chơi (Đồng Thắng) tại Trường Tiểu học Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng	7963781	2022-2023	2022	18621, 09/12/2021	695, 01/02/2024	1,033		1,033	-		1,033		1,033		1,033		1,033		1,033		-		-		QT	
45	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, hành lang cầu nối tại Trường Tiểu học Nghĩa Kỳ Bắc	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Kỳ	7963780	2022-2023	2022	18625, 09/12/2021	2851, 19/5/2023	983		983	-		983		983		983		979		979		-		-		QT	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
46	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh; Đường đi nội bộ; Thoát nước tại Trường THCS Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Lâm	7960430	2022-2023	2022	18629, 09/12/2021	2299, 23/4/2024	1,082		1,082	-		1,082		1,082		1,082		1,032		1,032		-		-		QT
47	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân chơi tại Trường THCS Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng	7960429	2022-2023	2022	18630, 09/12/2021	8906, 26/12/2022	1,081		1,081	-		1,081		1,081		1,081		1,031		1,031		-		-		QT
48	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tại Trường THCS Nghĩa Hoà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hòa	7993745	2023-2024	2023	18631, 09/12/2021	2640, 13/5/2024	928		928	-		928		928		928		928		928		-		-		QT
49	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, nhà vệ sinh giáo viên tại Trường THCS Nghĩa Thuận	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thuận	7963779	2022-2023	2022	18632, 09/12/2021	3566, 04/6/2024	979		979	-		979		979		979		979		979		-		-		QT
50	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ(mặt trước); Sân thể dục thể thao tại Trường THCS Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Trung	7963778	2022-2023	2022	18633, 09/12/2021	2849, 19/5/2023	887		887	-		887		887		887		887		887		-		-		QT
51	Xây dựng vỉa hè tại Trường THPT số 2 Tư Nghĩa, Tiểu học Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thắng	8020940	2023-2025	2023	4967, 21/10/2022	376, 19/01/2024	916		916	-		916		916		916		916		916		-		-		QT
52	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Thương	8018451	2023-2025	2023	4963, 21/10/2022	365, 19/01/2024	1,130		1,130	-		1,130		1,130		1,130		1,130		1,130		-		-		QT
53	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, trung học cơ sở Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hiệp	8018450	2023-2025	2023	4964, 22/10/2022	130, 10/01/2024	711		711	-		711		711		711		711		711		-		-		QT
54	Xây dựng vỉa hè tại Trường THPT Thu Xá, TH Phan Văn Đường	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Hòa	8020939	2023-2025	2023	4965, 22/10/2022	338, 17/01/2024	434		434	-		434		434		434		434		434		-		-		QT
55	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, tiểu học Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Lâm	8020938	2023-2025	2023	4962, 21/10/2022	375, 19/10/2024	412		412	-		412		412		412		412		412		-		-		QT
56	Xây dựng vỉa hè tại Trường tiểu học, THCS Nghĩa Mỹ	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Mỹ	8018449	2023-2025	2023	4966, 22/10/2022	339, 17/01/2024	529		529	-		529		529		529		529		529		-		-		QT
57	Đường Sông Vệ - Nghĩa Hoà (ĐH27), đoạn Sông Vệ - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Sông Vệ, Nghĩa Thương	7970428	2022-2023	2022	16074, 13/10/2021	6734, 17/10/2023	7,696		7,696	-		7,696		7,696	3,000	4,696		7,696	3,000	4,696		-		-		QT
58	Hệ thống thoát nước thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Thị trấn La Hà	8034444	2023-2025	2023	16077, 13/10/2021	373, 19/01/2024	404		404	-		404		404		404		404		404		-		-		QT
59	Sân vườn, tường rào trụ sở làm việc UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà	7965341	2022-2024	2022	16080, 13/10/2021	2380, 26/4/2024	4,682		4,682	-		4,682		4,682		4,682		4,682		4,682		-		-		QT
60	Phòng làm việc cơ chế một cửa, phòng tiếp dân và nhà để xe UBND xã Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Sơn	8008982	2023-2024	2023	16081, 13/10/2021	5046, 23/9/2024	1,125		1,125	-		1,125		1,125		1,125		1,125		1,125		-		-		QT
61	Đường dây điện 22 kV và TBA 250 kVA cấp điện cho UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	La Hà		2022-2023			7270, 30/10/2023	1,493		1,493	-		1,492		1,492		1,492		1,475		1,475		-		-		QT
62	Đường từ UBND xã Nghĩa Kỳ đi đường La Hà – Nghĩa Thuận	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Kỳ	7837034	2017-2021	2022	3856, 02/8/2017	4949, 21/10/2022	755		755	-	-	755		755		755		742		742		-		-		QT
63	Đường Nghĩa Kỳ-Nghĩa địa thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa		C	Nghĩa Kỳ	7495930	2015-2019	2016	4022, 30/10/2014	2988, 31/5/2021	38,700		23,787	13,185	13,185	10,488	10,488	-				-				-				QT
64	Mua sắm thiết bị để thực hiện Đề án chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Tư Nghĩa		C	Huyện Tư Nghĩa	8035875	2023-2025	2023		3954, 17/7/2024	1,739		1,739			1,739		1,739		1,739		1,739		1,739		-		-		QT
65	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Phòng Nông Nghiệp và Môi trường huyện Tư Nghĩa		C	Tư Nghĩa	7892374	2021-2023	2021			2,490		2,490			2,490		2,490		2,490		2,490		2,490		-				
A2	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch										5,685	-	5,685	-	-	5,131	-	5,131	-	5,131	-	1,595	-	1,595	-	3,043	-	3,043	-	
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường										4,714	-	4,714	-	-	4,160	-	4,160	-	4,160	-	1,500	-	1,500	-	2,660	-	2,660	-	
1	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Phòng Nông Nghiệp và Môi trường huyện Tư Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Tư Nghĩa	8055743	2023-2025	2024		7129, 25/10/2023	4,714		4,714			4,160		4,160		4,160		1,500		1,500		2,660		2,660		
II	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp										971	-	971	-	-	971	-	971	-	971	-	95	-	95	-	383	-	383	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)					
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư chỉnh trang đô thị Tô dân phố 2, thị trấn La Hà và xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tư Nghĩa	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TT La Hà và xã Nghĩa Trung	8094542	2024-2025	2024		9264, 15/12/2023	971		971			971		971		971		95		95		383		382.690		
A3	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh										1,801,473	405,170	1,217,704	242,400	242,400	1,144,286	457,480	686,806	73,912	584,950	27,944	306,242	43,811	246,544	15,888	195,948	29,789	154,103	12,056	
I	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh										1,316,670	405,170	732,901	127,190	127,190	817,166	457,480	359,686	66,187	288,056	5,444	156,408	43,811	107,153	5,444	86,305	22,064	64,241	-	
-	Bố trí trả nợ quyết toán										298,406	20,000	278,406	114,990	114,990	100,758	20,000	80,758	12,054	66,260	2,444	52,436	9,857	40,135	2,444	26,710	2,197	24,513	-	
1	Trường tiểu học, trung học cơ sở thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	La Hà	7772082	2019-2024	2019	6166B, 12/9/2018	5864/QĐ-UBND, 07/11/2024	111,767	20,000	91,767	72,778	72,778	38,989	20,000	18,989	6,825	12,164		18,443	6,357	12,086		546.1	468.0	78.1		QT
2	Trường THCS Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Lâm	7995989	2023-2024	2022	15901, 11/10/2021	5989, 21/11/2024	3,585		3,585	-		3,585		3,585	2,000	1,585		2,501	1,500	1,001		1,084.0	500.0	584.0		QT
3	Trường THCS Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Hiệp	8001697	2023-2025	2023	15903, 10/12/2021	4640, 28/8/2024	5,295		5,295	-		5,295		5,295	2,295	3,000		5,000	2,000	3,000		295.0	295.0			QT
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khối phòng học tập tại Trường Tiểu học Nghĩa Phương	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Phương	7960432	2022-2023	2022	18617, 09/12/2021	1229, 13/3/2025	4,134		4,134	-		4,134		4,134	934	3,200		1,200		1,200		2,934.0	934.0	2,000.0		QT
5	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Hòa	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Hòa	7973793	2022-2024	2023	16079, 13/10/2021	1240, 13/3/2025	8,181		8,181	-		8,181		8,181		8,181		3,405		3,405		4,776.0		4,776.0		QT
6	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà (giai đoạn 1)	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	7576882	2016-2024	2017	6614, 22/9/2016	6614, 22/9/2016	35,616		35,616	20,949	20,949	10,016		10,016		7,572	2,444	5,793		3,349	2,444	4,223.0		4,223.0		QT
7	Khu dân cư phía Đông đường Phan Đình Phùng nối dài	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Trung	8118731	2022-2025	2025	50, 09/11/2021	3185, 26/5/2025	70,000		70,000	-		463		463		463		-				463.4		463.4		QT
8	Đường Cụm công nghiệp - Đường huyện ĐH.28	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	7864464	2020-2024	2020	5817, 22/8/2019	3816, 15/08/2022	29,828		29,828	13,000	13,000	13,924		13,924		13,924		10,924		10,924		2,530.0		2,530.0		QT
9	Đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Thương	7724844	2018-2024	2018	5090, 09/10/2017	6253 19/9/2018	30,000		30,000	8,263	8,263	16,170		16,170		16,170		5,170		5,170		9,859.0		9,859.0		QT
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang										142,704	42,200	100,504	12,199	12,199	57,301	-	57,301	1,801	52,500	3,000	37,801	1,801	33,000	3,000	-	-	-	-	-
10	Đường trục chính phía Tây thị trấn La Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	La Hà	7605042	2017-2023	2017	1668, 07/9/2017	2085d, 28/10/2016	95,182	42,200	52,982	11,314	11,314	16,444		16,444		16,444		11,444		11,444		-		-		
11	Đường từ Đường La Hà - Thu Xã đi KDC kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	7743768	2019-2024	2019	6832, 05/10/2018	4098, 31/8/2022	12,000		12,000	885	885	9,594		9,594		9,594		7,594		7,594		-		-		
12	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Hòa, Nghĩa Thương	7323195	2015-2024	2022	1588, 28/10/2011	2405, 18/6/2020	28,422		28,422	-	-	24,731		24,731		21,731	3,000	14,731		11,731	3,000	-		-		Chờ QT
13	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng trường mầm non Nghĩa Kỳ	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Kỳ	7933464	2020-2024	2020	8697, 16/10/2019	7648, 10/11/2023	7,100		7,100	-	-	6,532		6,532	1,801	4,731		4,032	1,801	2,231		-				
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025										793,905	342,970	272,336	-	-	657,476	437,480	219,996	52,332	167,664	-	66,120	32,153	33,967	-	59,595	19,867	39,727	-	
14	Trường mầm non Nghĩa Mỹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Mỹ	7950227	2022-2024	2022	15895, 11/10/2021	8655, 23/12/2022	21,600		21,600			19,424		19,424	7,590	11,834		5,698	2,000	3,698		13,724	5,590.0	8,134.0		Chờ QT
15	Trường Mầm non thị trấn Sông Vệ	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thị trấn Sông Vệ	8124248	2024-2026	2025	3827, 8/7/2024	3827, 8/7/2024	4,050		4,050			4,050		4,050	282	3,768		-		-		282	282.157			
16	Trường mầm non Nghĩa Thắng	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Thắng	8124250	2024-2026	2025	3828, 8/7/2024	3828, 8/7/2024	5,000		5,000			5,000		5,000	590	4,410		-		-		282	282.000			
17	Trường tiểu học và trung học cơ sở Nghĩa Điền (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Điền	7998658	2023-2025	2023	15898, 11/10/2021	7822, 19/11/2022	14,980		14,980			13,531		13,531	13,531			10,000	10,000		3,531	3,531.411			Chờ QT	
18	Trạm bơm Điện An 4, xã Nghĩa Thương	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Thương	8018939	2023-2024	2024	15921, 12/10/2021	8038, 25/11/2022	1,098		1,098			1,098		1,098		1,098		-		-		1,098		1,097.7		
19	Kè chống sạt lở bờ sông cây bứa, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Phương	8030328	2023-2025	2023	1427, 10/3/2023	2875, 19/5/2023	35,000	20,970	14,030			37,000	30,000	7,000		7,000		-		-		7,000		7,000		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBĐT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
20	Mở rộng Cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8050680	2022-2024	2022	16070, 13/10/2021	6337, 22/9/2023	30,000		19,400			19,400		19,400		19,400		1,835		1,835		7,299		7,299.049		
21	Đường Phan Đình Phùng nối dài - Nghĩa Trung (đoạn từ khu dân cư Phú Sơn đến đường dẫn cao tốc)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	La Hà	7950226	2022-2025	2022		2903, 29/6/2022	150,000		30,000			120,000	120,000	-		-		-		-		-		-		
22	Đường Nghĩa Lâm - Nghĩa Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Lâm và Nghĩa Sơn	7951745	2022-2025	2022	16071, 13/10/2021	594, 25/02/2022	45,000		45,000			45,000		45,000	16,800	28,200		36,277	16,800	19,477		5,000		5,000		
23	Đường từ cầu mương ngang đến Đập Quánh, xã Nghĩa Thương	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Thương	8020934	2023-2025	2024	16075, 13/10/2021	8019, 25/11/2022	4,000		4,000			4,000		4,000	2,000	2,000		713		713		3,287	2,000	1,287.402		
24	Đường Hoàng Văn Thụ nối dài (ĐH.24C)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Điền	8065517	2024-2025	2023	16069, 13/10/2021	9022, 01/12/2023	8,000		8,000			8,000		8,000	3,000	5,000		2,000	2,000			1,000	1,000			
25	Đầu tư hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao đường dẫn cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đến cầu Cây Bứa)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương, Nghĩa Điền	7971781	2022-2024	2022	589, 10/02/2023	3934, 25/8/2022	26,470		3,470			26,246	23,000	3,246		3,246		1,344		1,344		1,902		1,902		Chờ QT
26	Sửa chữa nâng cấp dự án Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ - Đèo Chim Hút, huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng	8036966	2022-2025	2023	2716, 28/4/2023	6110, 29/8/2023	40,000	30,000	10,000			40,000	30,000	10,000		10,000		-		-		-		-		
27	Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8155901	2025-2027	2025	33, 14/12/2023	2777, 12/5/2025	82,000		57,000			82,000	25,000	57,000		57,000		-		-		200		200		
28	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cầu Đập (Nghĩa Mỹ - Nghĩa Phương)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Mỹ	8124247	2024-2026	2024	5281, 15/10/2024	5281, 15/10/2024	1,100		1,100			1,100		1,100	1,100			-		-		1,100	1,100			
29	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.26 - Cầu Kênh N16	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Mỹ	8124246	2024-2026	2024	5282, 15/10/2024	5282, 15/10/2024	1,200		1,200			1,100		1,100	1,100			-		-		1,100	1,100			
30	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.628 đi Cầu Đập (Đoạn từ Trạm Bơm - Đốc xe lửa)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Phương	8124245	2024-2026	2024	5283, 15/10/2024	5283, 15/10/2024	500		500			484		484	484			-		-		484	484.0			
31	Thoát nước dọc tuyến đường từ Thánh Thất Vệ Long Trung – Nhà thờ Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Mỹ	8121695	2024-2026	2024	5284, 15/10/2024	5284, 15/10/2024	700		700			679		679	679			-		-		679	679.0			
32	Mở rộng trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8012542	2022-2025	2022	16087, 13/10/2021	1363, 13/4/2022	5,000		5,000			4,000		4,000		4,000		2,401		2,401		1,599		1,599.329		
33	Trụ sở làm việc UBND thị trấn La Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8020237	2023-2025	2023	16082, 13/10/2021	863, 24/2/2023	10,000		10,000			675		675	675			284	284			388	388.105			Tạm dừng do sắp nhập
34	Nâng cấp, sửa chữa hội trường và trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8093685	2024-2025	2024	8148, 28/11/2023	8148, 28/11/2023	6,500		6,500			5,500		5,500	4,500	1,000		1,069	1,069			4,431	3,430.677	1,000		
35	Di dân, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	xã Nghĩa Kỳ	7919539	2021-2023	2021	01, 09/02/2021	01/NQ-HĐND, 09/02/2021	292,000	292,000				209,480	209,480	-				-		-		-				Chờ QT
36	Hệ thống camera phục vụ giám sát ANTT, ATGT trên địa bàn huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Tư Nghĩa	7004692	2023-2025	2022		3138, 27/06/2022	9,708		9,708			9,708		9,708		9,708		4,500		4,500		5,208		5,208		
-	Dự án bố trí vốn CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)										81,655	-	81,655	-	-	1,632	-	1,632	-	1,632	-	51	-	51	-	-	-	-	-	-
37	Cải tạo sân vận động huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	La Hà	8120774	2022-2024		15904, 11/10/2021	859, 24/2/2023	3,000		3,000			196		196		196		-		-		-		-		
38	Kê chống sạt lở sông Bầu Ráng, đoạn qua thôn Điện An 4 , xã Nghĩa Thương	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Thôn Điện An 4, Nghĩa Thương	7997238	2023-2024		15913, 12/10/2021	8029, 25/11/2022	1,405		1,405			130		130		130		-		-		-		-		
39	Khắc phục sạt lở bờ Bắc sông Cây Bứa ở thôn An Đại 3 và thôn Năng Tây 2, xã Nghĩa Phương	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BOLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Phương	8018940	2023-2024		15914, 12/10/2021	8041, 25/11/2022	1,350		1,350			125		125		125		-		-		-		-		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025							Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)						
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
40	Kê chống sạt lở sông La Châu, xã Nghĩa Trung	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Trung	8008980	2023-2024		15917, 12/10/2021	8040, 25/11/2022	5,000		5,000			294		294		294		-		-		-		-			
41	Đường Nghĩa Kỳ - Quảng Phú (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Kỳ	8055849	2023-2025		18639, 09/12/2021	6651, 11/10/2023	65,000		65,000			667		667		667		-		-		-		-			
42	Mở rộng đường vào di tích Chùa Ông	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Hòa	8020937	2023-2025			8042, 25/11/2022	5,000		5,000			160		160		160		-		-		-		-			
43	Mở rộng nút giao thông đường Sông Vệ - Nghĩa Hiệp (ĐH.26) tại lý trình Km1+031	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Sông Vệ	7975809	2021-2023		6691b, 11/12/2020	18483, 06/12/2021	900		900			60		60		60		50.8		50.8		-		-			
II	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh										25,929	-	25,929	-	-	25,629	-	25,629	-	25,629	-	12,747	-	12,747	-	12,882	-	12,882		-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán										25,929	-	25,929	-	-	25,629	-	25,629	-	25,629	-	12,747	-	12,747	-	12,882	-	12,882		-	
1	Sửa chữa nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự huyện	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	Thị trấn La Hà	7004686	2022-2023	2022		5142, 30/9/2024	2,929		2,929			2,929		2,929		2,929		2,929		2,929		-		-			
2	Trường bắn, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	Nghĩa Kỳ	7004686	2022-2025	2023		3906, 10/7/2024	15,000		15,000			14,700		14,700		14,700		7,074		7,074		7,626		7,626			
3	Căn cứ chiến đấu mô phỏng của Ban chỉ huy Quân sự huyện Tư Nghĩa	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	Nghĩa Kỳ	7004686	2023-2025	2024		5047, 23/9/2024	8,000		8,000			8,000		8,000		8,000		2,744		2,744		5,256		5,256			
III	Công an tỉnh										764	-	764	-	-	764	-	764	-	764	-	764	-	764	-	-	-	-	-	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán										764	-	764	-	-	764	-	764	-	764	-	764	-	764	-	-	-	-	-	-	
1	Sửa chữa nhà bếp, nhà ăn công an xã	Công an huyện Tư Nghĩa	Công an tỉnh	C	Tư Nghĩa		2022-2024	2022		3678, 04/08/2022	764		764			764		764		764		764		764		-		-			
IV	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh										458,110	-	458,110	115,210	115,210	300,727	-	300,727	7,725	270,502	22,500	136,323	-	125,879	10,444	96,761	7,725	76,980	12,056		
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang										458,110	-	458,110	115,210	115,210	300,727	-	300,727	7,725	270,502	22,500	136,323	-	125,879	10,444	96,761	7,725	76,980	12,056		
1	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Nghĩa Thương	7735141	2018-2025	2018	5136, 12/10/2017	5056, 05/10/2020	92,193		92,193	36,500	36,500	51,703		51,703		48,703	3,000	24,703		21,703	3,000	13,000		13,000			
2	KDC phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Sông Vệ	7933907	2017-2025	2021	205, 10/01/2017	6267, 15/9/2023	58,522		58,522		-	58,522		58,522	7,725	45,797	5,000	17,275		12,275	5,000	29,623	7,725	21,898			
3	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và quảng trường huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	La Hà	7838339	2018-2025	2020	4409, 30/8/2017	2305, 09/6/2020	147,500		147,500	1,431	1,431	146,069		146,069		131,569	14,500	77,413		74,969	2,444	46,138		34,082	12,056		
4	KDC phía Nam C19	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	La Hà	7640453	2017-2024	2017	6490, 14/9/2016	4185, 24/08/2017	30,395		30,395	13,016	13,016	6,718		6,718		6,718		3,718		3,718		-					
5	Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	La Hà	7576885	2016-2024	2017		9711, 28/12/2018	74,500		74,500	39,263	39,263	16,999		16,999		16,999		1,999		1,999		-					
6	KDC phía Tây trụ sở Công an huyện Tư Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	La Hà	7734596	2018-2025	2018	4194, 28/8/2017	10104, 31/12/2020	55,000		55,000	25,000	25,000	20,716		20,716		20,716		11,216		11,216		8,000		8,000			
B	DỰ ÁN DO CẤP XÃ (CŨ) LÂM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)				-						58,513	-	58,513	-	-	54,716	-	54,716	43,429	11,287	-	45,902	36,421	9,481	-	8,517	6,965	1,553	-	HTMT	
I	UBND xã Tư Nghĩa				-						13,465	-	13,465	-	-	13,465	-	13,465	10,798	2,666	-	12,331	9,702	2,629	-	1,096	1,096	-	-		
-	Bổ trí trả nợ quyết toán				-						13,465	-	13,465	-	-	13,465	-	13,465	10,798	2,666	-	12,331	9,702	2,629	-	1,096	1,096	-	-		
1	Đường Huỳnh Văn Trung đi Nguyễn Cảnh	UBND xã Nghĩa Hoà	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Hòa	7979855	2023-2024	2023		2357, 24/4/2024	1,027		1,027			1,027		1,027		1,027		1,027		1,027		-		-			
2	Kiên cố hóa kênh tưới xứ Cát, xã Nghĩa Hòa	UBND xã Nghĩa Hoà	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Hòa	8017860	2023-2024	2023		452, 24/01/2024	590		590			590		590		590		590		590		-		-			
3	Nối dài kênh N8-10-1	UBND xã Nghĩa Hoà	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Hòa	8073398	2024-2025	2024		1943, 11/4/2025	464		464			464		464		464		300		300		164		164			
4	Đường Ông Mùi - Tân Quan - Phạm Tạo	UBND xã Nghĩa Hoà	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Hòa	8025080	2023-2024	2024		2067, 23/4/2025	1,060		1,060			1,060		1,060		1,060		660		660		400		400			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách cấp huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
5	Thắp sáng đường điện từ Cầu Sắt đi cầu Phú Nghĩa trên trục đường ĐH.28 xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	UBND xã Nghĩa Hoà	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Hòa	7962840	2023-2024	2023		442, 23/01/2024	1,100		1,100			1,100		1,100		1,100		1,100		1,100	-		-			
6	Đường từ Tân Nghĩa đến giáp đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương	UBND xã Nghĩa Thương	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Thương	7954305	2022-2023	2022		8188, 01/12/2022	2,836		2,836			2,836		2,836	2,836			2,836	2,836		-		-			
7	Đường bờ kênh N8-VC8, xã Nghĩa Thương	UBND xã Nghĩa Thương	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Thương	8081076	2024-2025	2024		4952, 13/9/2024	1,132		1,132			1,132		1,132	1,132			600	600			532	532			
8	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thương	UBND xã Nghĩa Thương	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Thương	8032135	2023-2025	2023		749, 05/02/2024	815		815			815		815		815		778	778		-		-			
9	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành (đoạn qua thôn Tân Hội, xã Nghĩa Trung)	UBND xã Nghĩa Trung	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Trung	7950228	2022-2024	2022		560, 29/01/2024	3,690		3,690			3,690		3,690	3,690			3,690	3,690		-		-			
10	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung	UBND xã Tư Nghĩa	C	Nghĩa Trung	8034454	2023-2025	2023		440, 23/01/2024	751		751			751		751		751		751		751	-		-			
II	UBND xã Vệ Giang				-						20,662	-	20,662	-	-	17,225	-	17,225	13,164	4,061	-	14,149	11,850	2,299	-	2,826	1,274	1,553	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán										11,462	-	11,462	-	-	11,375	-	11,375	9,094	2,281	-	10,101	7,850	2,252	-	1,204	1,204	-	-	
11	Cải tạo, nâng cấp đường tràn thoát lũ tuyến đường Chợ Hải Môn, thôn Hải Châu	UBND xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Hiệp	7948136	2022-2023	2022		8223, 01/12/2022	925		925			925		925	925			925	925		-		-			
12	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Hiệp	8017866	2023-2025	2023		441, 23/01/2024	876		876			876		876		876		876		876	-		-			
13	Đường vào nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Mỹ	UBND xã Nghĩa Mỹ	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Mỹ	7950791	2022-2023	2022		1915, 28/3/2023	1,113		1,113			1,113		1,113	1,113			1,113	1,113		-		-			
14	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Mỹ	UBND xã Nghĩa Mỹ	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Mỹ	8034459	2023-2025	2023		445, 23/01/2024	697		697			697		697		697		668		668	-		-			
15	Đường tránh lũ thôn An Đại I (Ngõ Mỹ - Ngõ Thiện)	UBND xã Nghĩa Phương	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Phương	7940177	2022-2023	2022		8187, 01/12/2022	1,104		1,104			1,104		1,104	1,104			1,103	1,103		-		-			
16	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Phương	UBND xã Nghĩa Phương	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Phương	8034442	2023-2025	2023		443, 23/01/2024	708		708			708		708		708		708		708	-		-			
17	Khu văn hóa, thể thao thị trấn Sông Vệ	UBND thị trấn Sông Vệ	UBND xã Vệ Giang	C	Sông Vệ	8014356	2023-2024	2023		6726, 25/12/2024	4,839		4,839			4,839		4,839	4,839			4,708	4,708			91	91			
18	Kiên cố hoá kênh N12-VC6 KD và các tuyến kênh nhánh	UBND thị trấn Sông Vệ	UBND xã Vệ Giang	C	Sông Vệ	8140232	2025-2026	2025		1493, 25/3/2025	1,200		1,200			1,113		1,113	1,113			-				1,113	1,113			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025										6,700	-	6,700	-	-	5,670	-	5,670	4,070	1,600	-	4,047	4,000	47	-	1,623	70	1,553	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Hiệp	8120142	2025-2026	2025		16089, 13/10/2021	1,100		1,100			70		70	70			-		-		70	70			Tạm dừng do sắp nhập
2	Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Mỹ	UBND thị trấn Sông Vệ	UBND xã Vệ Giang	C	Sông Vệ	7948135	2022-2025	2023		582, 17/02/2025	5,600		5,600			5,600		5,600	4,000	1,600		4,047	4,000	47		1,553		1,553		
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)										2,500	-	2,500	-	-	180	-	180	-	180	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng chống bão lũ thôn Thế Bình	UBND xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Vệ Giang	C	Nghĩa Hiệp					16088, 13/10/2021	2,500		2,500			180		180		180		-								Tạm dừng do sắp nhập
II	UBND xã Nghĩa Giang				-						13,549	-	13,549	-	-	13,417	-	13,417	10,923	2,494	-	9,793	7,299	2,494	-	3,623	3,623	-	-	-
-	Bổ trí trả nợ quyết toán				-						10,049	-	10,049	-	-	10,049	-	10,049	7,555	2,494	-	9,293	6,799	2,494	-	755	755	-	-	-
1	Kiên cố hóa kênh N8-VC3A, xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Diễn	8021737	2023-2024	2023		2274, 22/4/2024	604		604			604		604	604			604	604			-		-		
2	Kiên cố hóa kênh N8-VC2, xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Diễn	7952939	2022-2023	2022		7251, 15/11/2022	649		649			649		649	649			649	649			-		-		
3	Kiên cố hóa kênh N8-VC1, xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Diễn	7952938	2022-2023	2022		7250, 15/11/2022	984		984			984		984	984			984	984			-		-		
4	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Diễn	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Diễn	8034435	2023-2025	2024		444, 23/01/2024	682		682			682		682		682		681		681		-		-		
5	Đường từ Di tích chiến thắng Xuân Phổ đến khu tái định cư thôn Xuân Phổ Đông, xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Kỳ		2023-2024	2023		3183, 06/6/2024	3,296		3,296			3,296		3,296	3,296			3,031	3,031			265	265			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Mã dự án đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBĐT)	Chủ trương đầu tư	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
										Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (các nguồn vốn)	NST	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách cấp huyện				Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)					
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	9	10	11	12	13	14	22	24	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
6	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Kỳ	8030344	2023-2025	2023		473, 25/01/2024	1,012		1,012			1,012		1,012		1,012		1,012		1,012	-		-			
7	KCH kênh MB 2-4-5, xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Thuận	7951743	2022-2023	2022		2769, 10/5/2023	982		982			982		982	982			982	982		-		-			
8	KCH kênh Hồ Tạc KD, xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Thuận	8085536	2024-2025	2024		5479, 22/10/2024	1,040		1,040			1,040		1,040	1,040			549	549		491	491				
9	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Thuận	8034437	2023-2025	2023		438, 23/01/2024	801		801			801		801		801		801		801	-		-		-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-						3,500	-	3,500	-	-	3,368	-	3,368	3,368	-	-	500	500	-	-	2,868	2,868	-	-	-
10	Nâng cấp, sửa chữa trạm bơm NB33, xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Kỳ	8074088	2024-2025	2024		8987, 30/11/2023	1,200		1,200			1,157		1,157	1,157			500	500		657	657				
11	Tuyến Ngõ mười chi Trường xóm An Đông	UBND xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Thuận	8133859	2025-2026	2025		5993, 25/11/2024	1,100		1,100			1,061		1,061	1,061		-		-		1,061	1,061				
12	Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thắng - Ngõ Tám Đây	UBND xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Giang	C	Nghĩa Thuận	8133546	2025-2026	2025		5995, 25/11/2024	1,200		1,200			1,150		1,150	1,150		-		-		1,150	1,150				
II	UBND xã Trà Giang				-						10,837	-	10,837	-	-	10,609	-	10,609	8,544	2,065	-	9,629	7,570	2,059	-	972	972	-	-	-
-	Bố trí trả nợ quyết toán				-						9,637	-	9,637	-	-	9,637	-	9,637	7,572	2,065	-	9,629	7,570	2,059	-	-	-	-	-	-
1	Kiên cố hóa kênh NVC 6-2	UBND xã Nghĩa Lâm	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Lâm	7962409	2022-2023	2022		6840, 30/12/2024	2,705		2,705			2,705		2,705	2,705			2,705	2,705		-		-			
2	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Lâm	UBND xã Nghĩa Lâm	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Lâm	8034443	2023-2024	2023		472, 25/01/2024	866		866			866		866		866		860		860	-		-			
3	Kênh N6, xã Nghĩa Thắng	UBND xã Nghĩa Thắng	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Thắng	7946124	2022-2023	2022		7249, 15/11/2022	929		929			929		929	929			929	929		-		-			
4	Kênh N7, xã Nghĩa Thắng	UBND xã Nghĩa Thắng	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Thắng	8020240	2023-2024	2023		3574, 19/6/2024	1,104		1,104			1,104		1,104	1,104			1,104	1,104		-		-			
5	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thắng	UBND xã Nghĩa Thắng	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Thắng	8020242	2023-2025	2023		439, 23/01/2024	793		793			793		793		793		793		793	-		-			
6	Đập tràn Hồ Nang và Kiên cố hóa	UBND xã Nghĩa Sơn	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Sơn	7962844	2022-2024	2022		455, 23/01/2025	2,834		2,834			2,834		2,834	2,834			2,832	2,832		-		-			
7	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Sơn	UBND xã Nghĩa Sơn	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Sơn	8023219	2023-2025	2023		6853, 31/12/2024	406		406			406		406		406		406		406	-		-			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				-						1,200	-	1,200	-	-	972	-	972	972	-	-	-	-	-	-	972	972	-	-	-
8	Kênh N2VC3B, xã Nghĩa Thắng	UBND xã Nghĩa Thắng	UBND xã Trà Giang	C	Nghĩa Thắng	8121699	2025-2026	2025		16130, 14/10/2021	1,200		1,200			972		972	972			-		-		972	972			
C	Hỗ trợ đá thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện																13,683		13,683		3,973		3,973		3,079		3,079		Giao chi tiết tại Quyết định riêng	
D	Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện các CTMTQG																	27,960	8,524	19,436		15,158	8,523	6,635		8,222		8,222		Giao chi tiết tại Quyết định riêng của các CTMTQG
																						-								

Ghi chú:
(*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.